

GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ THÔNG QUA CÂU CHUYỆN XÃ HỘI

PHAN THỊ KIM LIÊN
 Trường Đại học Văn Lang

Nhận bài ngày 03/7/2021. Sửa chữa xong 09/7/2021. Duyệt đăng 12/7/2021.

Abstract

Social skills education for children with intellectual disabilities is one of the necessary activities to help children integrate into society. There are many ways to teach social skills for children with intellectual disabilities, such as: peer groups, games, applied behavior analysis, etc. In this article, the author focuses on the following contents: requirements for writing a social story, the process of teaching social skills with social stories, some notes on using social stories to teaching social skills for children who have intellectual disabilities.

Keywords: Intellectual disability, social skill, social story, disabled children.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục trẻ khuyết tật, cách riêng là trẻ khuyết tật trí tuệ (KTTT) với mục tiêu sau cùng giúp các em có thể hòa nhập với đời sống xã hội là sự quan tâm của toàn xã hội. Trẻ khuyết tật điển hình với chỉ số trí tuệ từ 70 trở xuống và những khó khăn trong thích ứng với môi trường xã hội. Những đặc điểm này đưa đến những khó khăn về học tập, các hoạt động trong đời sống xã hội, trong đó có những khó khăn liên quan đến kỹ năng xã hội (KNXH). Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Hưng (2016) cho thấy, KNXH của nhóm trẻ KTTT đầu tiểu học còn nhiều hạn chế và phát triển không đồng đều [1]. Những khó khăn trong KNXH có thể đưa đến những phản ứng, hành vi không phù hợp ở trẻ, điều này càng gây cản trở cho quá trình hòa nhập xã hội của trẻ. Vậy nên việc giáo dục KNXH (GDKNXH) cho trẻ KTTT là rất cần thiết. Có nhiều cách thức đa dạng đã được ứng dụng để GDKNXH cho trẻ KTTT nói riêng và trẻ khuyết tật nói chung. Trong đó, sử dụng câu chuyện xã hội (CCXH) là một trong những biện pháp GDKNXH được sử dụng rộng rãi trong thời gian gần đây. CCXH giúp trẻ có cơ hội học hiểu các mẫu hành vi ứng xử phổ biến trong đời sống hàng ngày và vận dụng vào trong các tình huống mà trẻ phải đối mặt. Đồng thời, điều này góp phần hạn chế những phản ứng, hành vi không mong đợi từ trẻ KTTT do thiếu kỹ năng xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khuyết tật trí tuệ

Theo sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần của Hội Tâm thần học Hoa Kỳ năm 2013 (DSM-5) đã định nghĩa KTTT là một rối loạn diễn ra trong suốt quá trình phát triển, bao gồm sự thiếu hụt cả về trí tuệ và chức năng thích ứng về khái niệm, xã hội và các lĩnh vực thực hành. Khi chẩn đoán trẻ KTTT phải thỏa mãn đầy đủ cả 3 tiêu chí: - Bị thiếu hụt các chức năng trí tuệ như lí luận, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, tư duy trừu tượng, phán xét, kỹ năng học tập, học hỏi từ trải nghiệm. Các thiếu hụt này được kiểm chứng thông qua các đánh giá lâm sàng và cá nhân, kiểm tra trí thông minh đã được tiêu chuẩn hóa; - Bị thiếu hụt trong chức năng thích ứng dẫn đến thất bại trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển văn hóa xã hội, độc lập cá nhân và trách nhiệm xã hội; - Những thiếu hụt về trí tuệ và chức năng diễn ra trong suốt quá trình phát triển.

Từ những khiếm khuyết về trí tuệ và chức năng thích nghi trong các tình huống xã hội đưa đến

những hạn chế ở trẻ KTTT trong các tương tác xã hội, xa hơn sẽ ảnh hưởng đến việc tham gia xã hội, sống độc lập.

2.2. Kỹ năng xã hội

Đây là một trong những kỹ năng quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. KNXH giúp trẻ trở thành một con người “hợp chuẩn” như xã hội mong muốn. Hiện có nhiều khái niệm đa dạng về KNXH. Chẳng hạn, Gresham, Elliott, Vance, and Cook (2011) nêu rằng, KNXH là việc học được những hành vi được xã hội chấp nhận mà nó cho phép một người tương tác tích cực với người khác [2]. Hay Nguyễn Văn Hưng (2017) cho rằng, KNXH là khả năng hoàn thành các nhiệm vụ trong các hoạt động tương tác với người khác trong môi trường sống hàng ngày. KNXH bao gồm nhiều kỹ năng thành phần: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng tương tác, kỹ năng đồng cảm và kỹ năng đối phó xung đột [3]. Trong mỗi kỹ năng lại có các kỹ năng thành phần, chẳng hạn kỹ năng đồng cảm bao gồm các kỹ năng thành phần: kỹ năng nhận diện và thể hiện cảm xúc của bản thân; kỹ năng nhận diện cảm xúc của người khác; kỹ năng đồng cảm. Một số KNXH mà trẻ KTTT cần được cải thiện như: tuân theo yêu cầu, chia sẻ, bắt đầu và duy trì cuộc trò chuyện, hợp tác, nói “cảm ơn”, “xin lỗi”, “cho” thích hợp và nói “không”...

KNXH là những quy định xã hội và các quan hệ xã hội được tạo ra, được truyền đạt, bằng lời nói và không lời. Vì vậy, KNXH là cần thiết cho quá trình tương tác, giao tiếp phù hợp chuẩn mực giữa trẻ với người khác. KNXH được hình thành thông qua quá trình xã hội hóa ở nhiều môi trường khác nhau: gia đình, nhà trường, nhóm bạn bè và xã hội.

2.3. Câu chuyện xã hội

CCXH được tạo ra bởi Gray Carol năm 1991 dành cho trẻ tự kỷ nhưng cho đến nay nhiều công trình nghiên cứu đã chứng minh tính hiệu quả của nó trong việc GDKNXH không chỉ đối với trẻ tự kỷ. Hiệu quả của phương pháp này được tìm thấy ở trẻ khuyết tật, trong đó có trẻ KTTT. Theo Scattone (2002), CCXH là truyện ngắn được xây dựng theo một dạng thức và quy tắc nhất định, nó xác định khách quan một kỹ năng, sự kiện để giải thích các tình huống xã hội, dạy các KNXH và cho phép trẻ ứng phó một cách thích hợp trong các tình huống trẻ đối mặt [4]. Như vậy, CCXH là dạng truyện được cấu trúc hóa để dạy trẻ khuyết tật cách thức ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tiễn xã hội, từ đó KNXH của trẻ sẽ được cải thiện, giúp trẻ hòa nhập tốt hơn trong các tương tác với người khác, hòa nhập cộng đồng thuận lợi hơn.

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp từ một số nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam trong những năm gần đây liên quan đến GDKNXH cho trẻ KTTT có ứng dụng kỹ thuật CCXH. Qua đó, cung cấp những minh chứng khoa học về cách thiết kế, triển khai và giáo dục CCXH cho trẻ KTTT.

2.4. Ứng dụng CCXH trong GDKNXH cho trẻ khuyết tật trí tuệ

Trẻ KTTT với những khiếm khuyết về trí tuệ và những khó khăn về chức năng thích nghi với các tình huống xã hội, đưa đến những thiếu hụt về KNXH. Điều đó có nghĩa là trẻ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc học hiểu các hành vi xã hội và đưa ra cách cư xử phù hợp trong các hành vi đó. Vậy nên trẻ KTTT cần được học KNXH một cách có hệ thống. Nhiều phương pháp dạy trẻ KTTT học KNXH đã được ứng dụng và có bằng chứng khoa học về tính hiệu quả như: phân tích hành vi ứng dụng, CCXH, mô hình hóa video, mô hình đồng đẳng, trò chơi, chơi nhóm tích hợp,... Trong đó, CCXH là một trong những phương pháp hiệu quả cải thiện KNXH cho trẻ KTTT được ứng dụng nhiều thời gian gần đây (Seray Olçay Gül, 2016; Schneider & Goldstein, 2010) [5], [6]. Không chỉ vậy, CCXH không những được ứng dụng để dạy KNXH cho trẻ KTTT mà được sử dụng rất phổ biến để dạy KNXH và các hành vi xã hội cho trẻ tự kỷ [4], [6], [7], [8]. Tại Việt Nam, bước đầu cũng đã có một

số ít các nghiên cứu về việc sử dụng CCXH trong giáo dục kỹ năng cho trẻ khuyết tật, tuy vậy chưa phải là những nghiên cứu chuyên sâu về công cụ này [3].

CCXH là dạng câu chuyện nhỏ mô tả những hành động mà chúng ta làm, lý do chúng ta làm hành động và những phản ứng thường thấy ở chúng ta trước các hành động đó. Mục tiêu của CCXH là cung cấp một mô hình mẫu trong các hành vi xã hội phù hợp, giúp cho trẻ làm quen, học tập các hành vi xã hội và thể hiện chúng một cách hợp lý, từ đó góp phần ngăn ngừa được những hành vi tiêu cực xuất phát từ những khó khăn trong thích ứng các quy tắc xã hội. Nhờ đó, quá trình hòa nhập vào xã hội ở trẻ KTTT diễn ra thuận lợi hơn.

Một số yêu cầu cần phải có trong việc xây dựng một CCXH: - Chủ đề CCXH: Chủ đề rất đa dạng gồm: gia đình, bạn bè, mua sắm,... tùy vào sự phát triển của trẻ cũng như những thiếu hụt ở trẻ mà có những ưu tiên khác nhau trong việc chọn chủ đề để xây dựng câu chuyện; - Mục tiêu của CCXH. Người xây dựng câu chuyện phải trả lời được câu hỏi: câu chuyện này giải quyết được xây dựng nhằm giải quyết điều gì cụ thể ở trẻ; - Người xây dựng CCXH có thể là bất kỳ ai gắn gũi với trẻ, đó có thể là: giáo viên, nhà trị liệu tâm lý, nhân viên công tác xã hội, hoặc cha mẹ,...; - Tính cá nhân hóa phải có, tức câu chuyện phải được xây dựng dành riêng cho một trẻ cụ thể vì mỗi vấn đề, nhận thức, hoàn cảnh sống của mỗi trẻ là rất khác nhau. Không nên sử dụng những CCXH có sẵn được lấy từ các nguồn khác nhau (internet, sách,...). Bởi vì, CCXH là phương tiện nâng cao sự hiểu biết của trẻ về môi trường xã hội, do đó trong những CCXH đại trà như vậy có thể đã bỏ qua các yếu tố cá nhân (tuổi, giới tính, khả năng ngôn ngữ, nhận thức,...) và môi trường xã hội (điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa của gia đình và cộng đồng nơi trẻ đang sống,...) của một trẻ cụ thể. Nên cần phải cá nhân hóa khi sử dụng những CCXH đại trà như vậy bằng cách điều chỉnh lại cho phù hợp với một trẻ cụ thể nhưng tốt nhất là nên tự xây dựng CCXH dành riêng cho trẻ; - Cách thức trình bày câu chuyện nên có sự kết hợp giữa chữ và hình ảnh thật. Một CCXH thông thường sẽ được trình bày: hình ảnh sẽ đặt bên trái, chữ được đặt ở bên phải, một hình ảnh tương ứng với một câu chữ đi kèm. Nên chọn hình ảnh thật không phải là hình vẽ thì trẻ chậm PTTT sẽ tri nhận tốt hơn; - Cấu trúc của CCXH gồm ba phần: mở đầu, giữa và kết thúc. Ở phần mở đầu thông thường được thể hiện bằng cách giới thiệu hành động mà mọi người thường làm ("mọi người thường ngủ vào buổi tối"). Phần giữa lý giải tại sao mọi người thường làm hành động đó ("bởi vì mọi người cần được nghỉ ngơi"). Phần kết thúc mô tả những phản ứng phổ biến về những hành vi được kỳ vọng ("em sẽ nằm mãi trên giường cho đến khi ngủ được"); - Các dạng câu sử dụng trong CCXH. Gay Carol (1993) khuyến nghị rằng, mỗi CCXH cần có sự hiện diện của ba dạng câu, bao gồm: câu mô tả, câu thể hiện quan điểm và câu chỉ dẫn [7]. Câu mô tả là những câu nói thể hiện sự chân thực, những thông tin có thể quan sát được ("mọi người thường nói xin lỗi khi họ làm điều gì đó không phù hợp với ai đó"). Câu thể hiện quan điểm là dạng câu mô tả những gì người khác suy nghĩ, tin, cảm thấy, biết đến hoặc mong muốn ("cô ấy khóc bởi vì cô ấy buồn"). Câu chỉ dẫn là những câu chỉ dẫn các hành vi phù hợp bằng cách gợi ý một phản ứng thích đáng trong một tình huống ("tôi sẽ cố gắng giữ yên lặng"). Loại câu hỏi được sử dụng để phát triển CCXH là những câu hỏi bắt đầu bằng "WH": where (ở đâu?), when (khi nào?), what (cái gì?), who (ai?), why (tại sao?). Về các từ được sử dụng trong câu chuyện cũng có một số lưu ý: các từ và câu phải đảm bảo chính xác kể cả nghĩa đen, nên chọn những từ có nghĩa rõ ràng, sử dụng những từ ngữ mang tính tích cực, đồng thời cân nhắc về các từ ngữ gắn gũi phù hợp với sự hiểu biết của trẻ; - Phương pháp và môi trường giảng dạy KNXH cho trẻ KTTT qua CCXH cũng là yếu tố cần được quan tâm. Tác giả Nguyễn Văn Hưng (2017) đề cập đến phương pháp dạy phù hợp với trẻ KTTT là dựa vào: Tính cách của trẻ; phong cách học tập của trẻ; những cách làm mà người dạy đã làm trước đây; kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ; môi trường trẻ sẽ thực hiện nhiệm vụ. Môi trường để áp dụng CCXH có thể là trong các giờ can thiệp cá nhân, can thiệp nhóm, giờ học tại lớp hoặc trong môi trường gia đình, hoặc trong môi trường xã hội khác (nơi vui chơi, công viên, siêu thị, nhà sách,...) [3].

Từ những lưu ý về các yêu cầu cần có ở CCXH thì Gray (1998) đã đề nghị các yêu cầu khi xây dựng CCXH như sau: - Xác định chủ đề câu chuyện; - Thu thập những thông tin chi tiết liên quan đến nhân vật, địa điểm, thời gian, những tình huống nhắc nhở thông qua quan sát trẻ, quan sát hội thoại giữa trẻ và cha mẹ, trẻ và giáo viên hoặc trẻ và các bạn,... Cuối cùng là xem xét thái độ của trẻ trong các tình huống dự định [8].

Dựa vào các yêu cầu cơ bản về CCXH, tiến trình giáo dục KNXH cho trẻ KTTT thông qua CCXH được đề nghị bởi Swaggart (1995) như sau [9]: - Bước 1: Đánh giá những hành vi hoặc tình huống mà trẻ KTTT đang gặp khó khăn; - Bước 2: Xác định hành vi mục tiêu để thu thập thông tin; - Bước 3: Thu thập các thông tin, dữ liệu về hành vi mục tiêu; - Bước 4: Viết CCXH trong đó có sự hiện diện đầy đủ các dạng câu (câu mô tả, chỉ đạo, quan điểm và câu điều khiển); - Bước 5: Đặt 3-4 câu trên mỗi trang; - Bước 6: Sử dụng ảnh, tranh vẽ tay hoặc biểu tượng; - Bước 7: Đọc CCXH cho trẻ và làm mẫu các hành vi mong muốn; - Bước 8: Ghi nhận lại các thông tin trong quá trình can thiệp; - Bước 9: Xem xét lại các phát hiện và những vấn đề có liên quan đến CCXH; - Bước 10: Những chương trình cho sự củng cố và khái quát hóa các hành vi đã được học

Việc đảm bảo tuân thủ các bước như trên trong dạy KNXH cho trẻ KTTT bằng CCXH đảm bảo câu chuyện được xây dựng đúng trọng tâm, có người xây dựng câu chuyện sẽ có những điều chỉnh nếu nhận thấy nội dung câu chuyện không phù hợp với đặc điểm cá nhân của trẻ, ví dụ: từ vựng khó hiểu so với nhận thức của trẻ, những hình ảnh trong câu chuyện không quen thuộc với trẻ,... Không những vậy, tiến trình dạy KNXH cho trẻ KTTT qua CCXH cũng cần có những điều chỉnh khác nhau ở trẻ chưa biết đọc chữ và trẻ đã biết đọc chữ. Theo Grey và Garand (1993), đối với những trẻ chưa thể đọc chữ có thể ghi âm lại câu chuyện và mở ra cho trẻ nghe. Trong bản ghi âm có thể có tín hiệu nhắc (ví dụ tiếng chuông) để báo hiệu cho trẻ biết kết thúc một trang. Điều này được lặp đi, lặp lại mỗi ngày, từ đó giúp trẻ có thể học được câu chuyện và đọc được nó một cách độc lập. Đối với những trẻ đã đọc chữ thì: người lớn sẽ đọc cho trẻ nghe hai lần, sau đó trẻ có thể tự đọc câu chuyện. Và trong những buổi học sau, trẻ sẽ tự đọc câu chuyện một cách độc lập [7]. Bên cạnh đó có thể sử dụng các video làm mẫu từ CCXH. Tức là người lớn và bạn bè của trẻ có thể diễn xuất lại CCXH và các diễn xuất này được ghi hình lại. Trong video cũng thể hiện từng câu chữ trong CCXH theo từng trang lần lượt và được đọc to lên, đi kèm đó là các diễn xuất minh họa.

Từ việc phân tích tầm quan trọng, những yêu cầu và tiến trình giáo dục KNXH bằng CCXH, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát huy hiệu quả khi can thiệp KNXH với trẻ KTTT thông qua CCXH. Đầu tiên là nội dung câu chuyện, một CCXH được thiết kế dựa trên sự hiểu biết hiện tại của trẻ, vốn từ vựng của trẻ. Ngôn ngữ sử dụng trong CCXH phải hết sức đơn giản và gần gũi với trẻ. Song song đó, độ dài, ngắn của câu chuyện cũng cần được cân nhắc tùy thuộc vào đặc điểm của trẻ mà có những thiết kế phù hợp. Hơn nữa, khi xây dựng câu chuyện phải cân nhắc đến các yếu tố văn hóa - xã hội trong môi trường của trẻ, kể cả những yếu tố cá nhân trẻ nhờ đó, CCXH sẽ bám sát và đáp ứng được những khó khăn rất riêng ở trẻ. Đồng thời, việc kết hợp giữa CCXH cùng với công cụ khác sẽ tăng tính hiệu quả lên cao hơn trong giáo dục KNXH cho trẻ (Seray Olçay Gül, 2016) cho thấy, tính hiệu quả trong việc giáo dục KNXH khi kết hợp giữa CCXH và mô hình hóa các câu và hình ảnh trong câu chuyện đó qua bằng hình với tốc độ âm thanh và trình chiếu ở mức vừa phải [5].

Không chỉ vậy, đa dạng hóa trong hình thức thể hiện câu chuyện là yếu tố có những đóng góp tích cực cho sự học hiểu các KNXH ở trẻ. Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ, trước đây một CCXH thường được thể hiện dưới dạng truyền thống trên giấy, thì nay có thể ứng dụng công nghệ để thể hiện CCXH trên máy vi tính, điện thoại hoặc ipad. Về bản chất sự thể hiện đa dạng này không làm thay đổi nội dung của CCXH nhưng ở một khía cạnh nào đó nó cũng tạo sự hứng thú hơn cho

trẻ khi có nhiều cơ hội học câu chuyện này ở những dạng thức khác nhau. Ngoài ra, để trẻ KTTT có thể củng cố và khái quát hóa các hành vi đã học cần tạo cho trẻ cơ hội được thực hiện những hành vi đó trong nhiều môi trường khác nhau (lớp học, bạn bè, gia đình, nơi công cộng,...). Từ đó, giúp trẻ KTTT có thể ứng dụng được những kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.

3. Kết luận

Từ những mô tả và phân tích ở trên có thể thấy, CCXH là một công cụ hữu ích trong việc GDKNXH cho trẻ khuyết tật nói chung, trẻ KTTT nói riêng. CCXH giúp trẻ nâng cao sự hiểu biết về môi trường xã hội và đưa ra được những phản ứng phù hợp trước các tình huống xã hội cụ thể trong môi trường của trẻ. Tuy nhiên, khi xây dựng các CCXH cần đảm bảo được yêu cầu về hình thức thể hiện, nội dung, ngôn ngữ, cấu trúc, hình ảnh, các dạng câu, tính cá nhân hóa, môi trường và phương pháp giảng dạy. Khi tiến hành GDKNXH cho trẻ KTTT cần tuân thủ tiến trình từ việc xác định các hành vi cần cải thiện ở trẻ cho đến xây dựng câu chuyện, cách trình bày câu chuyện, những quan sát và ghi nhận thông tin trong quá trình thực hiện câu chuyện đối với trẻ, cho đến việc xem xét lại những phát hiện và điều chỉnh câu chuyện cho phù hợp với trẻ cũng như phải có những kế hoạch cho việc củng cố và khái quát hóa những hành vi đã được học ở trong những môi trường khác một cách phù hợp. Sau cùng để sử dụng hiệu quả CCXH khi GDKNXH cho trẻ KTTT cần lưu ý đến tính cá nhân hóa, nội dung câu chuyện phù hợp với văn hóa - xã hội và các đặc điểm cá nhân của trẻ, kết hợp CCXH với các công cụ khác và cách thể hiện câu chuyện cần được đa dạng hóa, nhờ đó trẻ có thể học hiểu và đưa ra những phản ứng phù hợp trong các tình huống xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hưng, *Đánh giá kỹ năng xã hội của học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1 học hòa nhập*, Tạp chí Giáo dục, số 395, kỳ 1 tháng 12/2016, tr. 22-27.
2. Gresham, Elliott, Vance, and Cook. *Comparability of the Social Skills Rating System to the SocialSkills Improvement System: Content and Psychometric Comparisons Across Elementary and Secondary Age Levels*. *School Psychology Quarterly*, Vol. 26, No. 1 (2011), pp. 27-44.
3. Nguyễn Văn Hưng, *Giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh khuyết tật trí tuệ lớp 1 hòa nhập*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Scattone, D. (2002). *Increasing appropriate social interactions of children with autistic spectrum disorders using Social Stories* (Doctoral dissertation). University of Southern Mississippi, Mississippi, 2002.
(*Tăng cường tương tác thích hợp ở trẻ tự kỷ bằng các câu chuyện xã hội*. Luận án tiến sĩ, Đại học Southern Mississippi, Mississippi).
5. Seray Olçay Gül. *The Combined Use of Video Modeling and SocialStories in Teaching Social Skills for Individuals withIntellectual Disability*. *Educational Sciences: Theory & Practice*, 16(1), 2016, pp. 83-107.
(*Sử dụng kết hợp giữa băng hình mẫu và câu chuyện xã hội trong giáo dục kỹ năng xã hội cho người khuyết tật trí tuệ*, Tạp chí Khoa học Giáo dục: Lý thuyết và thực hành, kỳ 16, số 1 (2016), tr. 83-107).
6. Schneider, N., & Goldstein, H. *Using Social Stories and visual schedules to improve sociallyappropriate behaviors in children with autism*. *Journal of Positive Behavior Interventions*, 12 (2010), pp. 149-160.
(*Sử dụng câu chuyện xã hội và lịch trình trực quan để cải thiện các hành vi xã hội phù hợp ở trẻ tự kỷ*, Tạp chí Can thiệp hành vi tích cực, kỳ 12 (2010), tr. 149-160).
7. Gray, C. A., & Garand, J. D. *Social Stories: Improving responses of students with autismwith accurate social information*. *Focus on Autistic Behavior*, No 8 (1993), pp. 1-10.
(*Câu chuyện xã hội: cải thiện những phản ứng của học sinh tự kỷ với các thông tin xã hội chính xác*. Tạp chí Tập trung vào Hành vi tự kỷ, số 9 (1993), tr. 1-10).
8. Gray, C. *Social stories and comic strip conversations with students with Asperger syndrome andhigh functioning autism*. In: E. Schopler, G. Mesibov, L. Kuncze (Eds). *Asperger Syndrome or HighFunctioning Autism?*New York: Plenum Press, 1998, pp. 167-198.
(*Các câu chuyện xã hội và giao tiếp hình ảnh với học sinh Asperger và tự kỷ chức năng cao*. Trong: Schopler, G. Mesibov, L. Kuncze (Eds). *Hội chứng Asperger hoặc tự kỷ chức năng cao?* New York: Plenum Press, 1998, tr. 167-198).
9. Swaggart, B., Gagnon, E., Bock, S. J., Earles, T. L., et al. *Using social stories to teach social and behavioral skills to children with autism*. *Focus on Autistic Behavior*, 10(1), 1995, pp. 1-16.
(*Sử dụng các câu chuyện xã hội để dạy kỹ năng và hành vi xã hội cho trẻ tự kỷ*. Tạp chí Tập trung vào các hành vi tự kỷ, kỳ 10, số 1 (1995), tr. 1-16).